

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2025

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Bùi Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 345/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cù Thị H, sinh năm 2001;

Địa chỉ: ấp Tân Bảnh, xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ 19, ấp Đông Định, xã Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại đơn xin xét xử vắng mặt của chị Cù Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T chung sống như vợ chồng vào năm 2018, đến năm 2020 đăng ký kết hôn, theo giấy đăng ký kết hôn số

34/KH ngày 05/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhiều năm qua vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn lại tình cảm, do không có tiếng nói chung. Nay, chị H yêu cầu Tòa án thành phố Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 13/02/2019 và Nguyễn Mai V, sinh ngày 17/10/2021. Hiện nay con chung đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản ở tại thời điểm thi hành án, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử, bị đơn anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh T có địa chỉ tại xã Đ, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị H và anh T được xác lập năm 2020, hôn nhân của chị H và anh T là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2020 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung. Do đó, anh chị đã ly thân từ năm 2024 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn được tình cảm. Do đó, chị H cương quyết ly hôn trong khi anh T cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H do vắng mặt trong

các lần Tòa án triệu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H cho rằng vợ chồng chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 13/02/2019 và Nguyễn Mai V, sinh ngày 17/10/2021, hiện nay con chung đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản ở tại thời điểm thi hành án, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử nhận thấy đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H đối với anh T là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cù Thị H. Chị Cù Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 13/02/2019 và Nguyễn Mai V, sinh ngày 17/10/2021 cho chị Cù Thị H nuôi dưỡng, hiện nay con chung đang sống chung với chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản ở tại thời điểm thi hành án, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị Cù Thị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị Cù Thị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Cù Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003365 ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hữu – Bùi Văn Dũng

Lê Thị Mỹ